

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thấu.

Bà Trần Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 01 ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo N Đ H, sinh năm 1993 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C L, xã D C, huyện T K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hiên và bà Nguyễn Thị Yên (bà Yên đã chết) có vợ là Cao Thị Huế (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2014 Huân phạm tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 3.920.000đồng). **Bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014**, TAND huyện G L xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền án phí HSST là 200.000đồng. Ngày 18/9/2021 Huân chấp hành xong tiền án phí.

- Trong các ngày 28/8/2014 và ngày 29/9/2014 N Đ H phạm tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 4.900.000đồng). **Bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014**, TAND huyện T K xử phạt Huân 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền án phí HSST là 200.000đồng. Ngày 24/7/2015 Huân chấp hành xong tiền án phí.

- Ngày 03/10/2014 Huân phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.000.000đồng). **Bản án số 10/2015/HSST ngày**

29/01/2015, TAND TP Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tiền bồi thường là 10.000.000đồng, ngoài ra Huân phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 500.000đồng án phí dân sự. Ngày 23/11/2015 Huân thi hành xong các khoản án phí và ngày 10/01/2019 Huân đã thi hành xong khoản tiền bồi thường. Tổng hợp hình phạt với 8 tháng tù của Bản án số 75/2014/HSST ngày 16/12/2014 của TAND huyện G L xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, buộc Huân phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2014/HSST ngày 29/12/2014 theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 24/3/2015 của TAND TP Hải Dương buộc Huân phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 30 tháng tù. Huân chấp hành xong ngày 24/4/2017.

- Trong các ngày 20/4/2019 đến ngày 30/4/2019 Huân phạm tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 5.220.000 đồng). **Bản án số 55/2019/HSST ngày 06/11/2019**, TAND huyện T K đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “**tái phạm**” đối với Huân xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng. Tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù của Bản án ngày 27/8/2019 của TAND huyện G L và 9 tháng tù của Bản án ngày 24/9/2019 của TAND huyện T K, buộc Huân phải chấp hành hình phạt chung của cả ba Bản án là 28 tháng tù. Huân chấp hành xong ngày 08/10/2021(chưa được xóa án tích).

- Ngày 10/4/2019 Huân phạm tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 3.500.000đồng). Bản án số 46/2019/HSST ngày 24/9/2019, TAND huyện T K xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí hình sự là 200.000đồng. Huân chưa thi hành khoản tiền án phí trên (chưa được xóa án tích).

- Ngày 30/5/2019 Huân phạm tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 2.716.000đồng). Bản án số 65/2019/HSST ngày 27/8/2019, TAND huyện G L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng. Ngày 08/9/2021 Huân chấp hành xong tiền án phí (phạm tội trước xét xử sau).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện G L từ ngày 22/4/2022 có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Ông T V T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn K Triều, xã T K, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

(Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xx vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nghĩa H, xã H D, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Xuân Sáng, sinh năm 1988, chị Bùi Thị Ánh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn LH, xã H D, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

- Ông Đỗ Văn Môn, sinh năm 1965, bà Hoàng Thị Hương, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A T, xã G T, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trịnh Xuân Thanh - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã N T, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

(Những người này vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xx vắng mặt)

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Hiền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N Đ H là người sử dụng ma túy, đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Do không có tiền chi tiêu nên Huân nảy sinh ý định vào ban đêm đi lang thang tìm ai để tài sản sơ hở để trộm cắp đem bán lấy tiền. Tối ngày 6/4/2022 Huân điều khiển xe máy Dream của mình (Huân không nhớ biển số xe) đi từ nhà theo đường cánh đồng từ thôn An Lại, xã D C, huyện T K đi qua sân vận động thôn K Triều, xã T K, huyện G L, tỉnh Hải Dương Huân nhìn thấy một số tấm thành thùng xe ô tô tải BKS: 34C- 198.61 của anh T V T - Sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn K Triều, xã T K, huyện G L dựng dưới gốc cây ở góc sân vận động, không có người trông coi nên Huân nảy sinh ý định trộm cắp số tấm thành thùng xe này đem bán. Huân đi xe máy đến dựng ở gần chỗ để số tấm thành thùng xe. Do sợ bị anh Trưởng phát hiện và một mình Huân không thể chở được hết số tấm sắt trên xe máy cùng lúc nên Huân đã thực hiện việc trộm cắp lần lượt từng tấm thành thùng xe một. Vào khoảng 2 giờ các ngày 06/4/2022; 11/4/2022 và 15/4/2022 Huân dùng hai tay bê một đầu của từng tấm thành thùng xe để dựng tấm sắt này lên. Sau đó, Huân để một đầu tấm thành thùng dưới đất, dùng hai tay giữ thẳng đứng tấm thành thùng rồi di chuyển từ từ tấm thành thùng ra vị trí xe máy của mình ngả vào yên xe máy. Huân dùng hai tay đẩy tấm thành thùng xe đặt nằm ngang trên yên xe máy. Huân ngồi lên trên tấm thành thùng rồi điều khiển xe máy đi đến đoạn đường đối diện trường THCS H D, huyện G L thì dừng lại. Huân đẩy tấm thành thùng xuống rìa đường, giấu tấm thành thùng ở đây rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ các ngày hôm sau, Huân điều khiển xe máy quay lại vị trí giấu tấm thành thùng xe rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Đại Lương của anh Vũ Xuân Sáng sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn LH, xã H D, huyện G L để bán. Anh Sáng cân tấm sắt được 50 kg, đồng ý mua với giá 10.000đ/kg. Anh Sáng trả cho Huân số tiền 500.000đồng; chở đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn A T của ông Đỗ Văn Môn sinh năm 1965 nơi đăng ký KHTT: Xóm 17, xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định bán với giá 10.000đ/kg. Ông Môn cân tấm sắt được 51 kg và trả cho Huân số tiền 510.000đồng và Huân chở đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Lúa, xã Đoàn Thượng của anh Trịnh Xuân Thanh - Sinh năm 1991, nơi đăng ký HKTT: Thôn T Đ, xã N T, huyện G L, tỉnh Hải Dương bán với giá 10.000đồng/kg. Anh Thanh cân tấm sắt được 51 kg và trả cho Huân số tiền 510.000đồng. Toàn bộ số tiền bán 03 tấm thành thùng trên Huân đã chi tiêu cá nhân

hết. Các lần trộm cắp trên của Huân chưa bị phát hiện đến ngày 15/4/2022 anh Trưởng phát hiện bị mất 03 tấm thùng thành xe ô tô tải nên có đơn trình báo gửi Công an xã T K, huyện G L, Hải Dương. Qua rà soát Camera an ninh Công an xã T K xác định Huân là đối tượng nghi vấn đã tiến hành triệu tập Huân đến trụ sở Công an xã để làm việc. Tại Công an xã T K Huân đã khai nhận là người đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm thùng thành xe ô tô nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐ ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện G L kết luận:

- 01 (một) tấm thành thùng xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONGGIANG; đã qua sử dụng; màu sơn: vàng; tải trọng xe: 8400 kg; kích thước: (170x73x6)cm; khối lượng: 50 kg; sản xuất: Việt Nam; năm sản xuất: 2017; thành lắp theo xe đăng ký lần đầu năm 2017; trên bề mặt có dán chữ số 198.61; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 4/2022 có giá trị là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- 01 (một) tấm thành thùng xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONGGIANG; đã qua sử dụng; màu sơn: vàng; tải trọng xe: 8400 kg; kích thước: (170x73x6)cm; khối lượng: 51 kg; sản xuất: Việt Nam; năm sản xuất: 2017; thành lắp theo xe đăng ký lần đầu năm 2017; trên bề mặt có dán chữ số 61; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 4/2022 có giá trị là 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) tấm thành thùng xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONGGIANG; đã qua sử dụng; màu sơn: vàng; tải trọng xe: 8400 kg; kích thước: (170x73x6)cm; khối lượng: 51 kg; sản xuất: Việt Nam; năm sản xuất: 2017; thành lắp theo xe đăng ký lần đầu năm 2017; trên bề mặt có dán chữ số 34C-198; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 4/2022 có giá trị là 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền của 03 (ba) loại tài sản trên là: 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong giai đoạn điều tra anh Vũ Xuân Sáng, ông Vũ Văn Môn và anh Trịnh Xuân Thanh đã tự nguyện giao nộp lại 03 tấm thành thùng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra, ngày 24/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T V T 03 tấm thành thùng trên. Anh Trần Văn Thường không yêu cầu các bị can phải bồi thường gì khác; Anh Vũ Xuân Sáng đã bỏ 500.000đ mua 01 tấm thành thùng tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên; Ông Đỗ Văn Môn và vợ là bà Hoàng Thị Mười; anh Trịnh Xuân Thanh trong giai đoạn điều tra yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã bỏ ra là 510.000đ để mua 02 tấm thành thùng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vợ chồng ông Môn, bà Mười và anh Thanh đã tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo N Đ H "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huân đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N Đ H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo N Đ H.

Xử phạt: Bị cáo N Đ H từ 25 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 22/4/2022 (theo Lệnh bắt và tạm giam số 07 ngày 19/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra phải giải quyết.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Truy thu số tiền 1.100.000đ là tiền bị cáo Huân bán xe máy nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

N Đ H đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích. Vào 02 giờ ngày sáng các ngày 06/4/2022, 11/4/2022 và 15/4/2022 tại sân vận động thôn K Triều, xã T K, huyện G L, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của gia đình anh T V T, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn K Triều, xã T K, huyện G L để một số tám thành thùng xe ô tô tải BKS: 34C-198.61 dựng ở gốc cây tại góc sân vận động thôn K Triều không có người trông coi, Huân đã lén lút trộm cắp lần lượt 03 tám thành

thùng xe ô tô nhãn hiệu Trường Giang, màu vàng, có dán số 198.61; 61; 34C-198 kích thước (170x73x6), giá trị tài sản bị can Huân chiếm đoạt 3.040.000đ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của **các** bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tài sản (các tấm thành thùng xe) để bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo Huân chiếm đoạt dưới mức 5.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền chiếm đoạt: 3.040.000đ (ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) có giá trị không lớn, các tài sản đã được trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân không tốt đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần án dụng hình phạt nghiêm đó là hình phạt tù có thời hạn bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cho các cơ quan pháp luật giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bỏ ra để mua các tấm thành thùng xe do bị cáo trộm cắp được không yêu cầu phải hoàn trả đồng thời cũng không yêu cầu xử lý, truy thu số tiền để nộp ngân sách Nhà nước nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Vật chứng của vụ án: 03 tấm thành thùng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L đã trả lại cho anh T V T - chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Dream mà bị can Huân sử dụng đi trộm cắp tài sản, Huân không nhớ biển kiểm soát. Huân khai mua chiếc xe mô tô này của một người không quen biết qua mạng xã hội từ cuối năm 2021. Trưa ngày 15/4/2022, Huân đã bán chiếc xe này cho một người tên Bổng ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là bạn bè quen biết xã hội với Huân (không xác định được là ai) với số tiền 1.100.000 đồng cần truy thu theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Xuân Sáng, ông Đỗ Văn Môn và anh Trịnh Xuân Thanh là người mua các tấm thành thùng xe ô tô của bị cáo N Đ H nhưng anh Sáng, ông Môn, anh Thanh không biết đây là tài sản do bị cáo Huân phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo N Đ H.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N Đ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo N Đ H 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 22/4/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Truy thu số tiền 1.100.000đ bị cáo Huân bán xe máy nộp Ngân sách Nhà Nước.

5. Về án phí: Bị cáo N Đ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái